

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÝ**

Ngày thi: 22/3/2015

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

**Câu 1:** (4,0 điểm)

a) Ảnh hưởng của vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ đến sự hình thành cảnh quan thiên nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?

b) Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện như thế nào? Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất nông nghiệp?

**Câu 2:** (4,5 điểm)

a) Phân tích dân cư và nguồn lao động nước ta phân bố chưa hợp lý. Đặc điểm này có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

b) Tại sao đất là tài nguyên vô cùng quý giá của quốc gia? Nêu xu hướng và nguyên nhân thay đổi cơ cấu vốn đất ở nước ta?

**Câu 3:** (3,5 điểm)

a) Trình bày sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.

b) Giải thích vì sao Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất cả nước?

**Câu 4:** (5,0 điểm)

So sánh những điểm giống và khác nhau của các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Đông Nam Bộ?

**Câu 5:** (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế phân theo vùng của nước ta**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Vùng	Năm 2005	Năm 2010
Cả nước	988520,0	2963499,7
Trung du và miền núi Bắc Bộ	45518,0	165985,1
Đồng bằng sông Hồng	193143,4	629631,7
Bắc Trung Bộ	23211,6	68995,6
Duyên hải Nam Trung Bộ	45949,2	208017,3
Tây Nguyên	7161,6	22743,1
Đông Nam Bộ	550139,3	1483036,3
Đồng bằng sông Cửu Long	87555,3	297829,0
Không xác định	35841,6	87261,6

a) Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi qui mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng kinh tế của nước ta năm 2005 và năm 2010.

b) Nhận xét sự thay đổi qui mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng kinh tế của nước ta trong thời gian trên.

---HẾT---

**Lưu ý:** Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam để làm bài

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2 MÔN: ĐỊA LÍ**

Ngày thi: 22/3/2015

(Hướng dẫn chấm gồm có: 05 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1:** ( 4,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>a) Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến sự hình thành cảnh quan thiên nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta:</b>	<b>2,75</b>
* Ảnh hưởng tới việc hình thành cảnh quan thiên nhiên:	
- Qui định cảnh quan thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.	0,25
- Tính chất nhiệt đới gió mùa thể hiện ở tất cả các thành phần tự nhiên như: khí hậu, địa hình, sông ngòi, đất và sinh vật.	0,25
- Việt Nam nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài thực vật và động vật nên sinh vật đa dạng, phong phú.	0,25
- Là nơi gặp gỡ của các vành đai sinh khoáng lớn Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên giàu tài nguyên khoáng sản.	0,25
- Thiên nhiên phân hoá đa dạng giữa: miền Bắc với miền Nam, giữa miền núi với đồng bằng, ven biển và hải đảo.	0,25
- Tuy nhiên còn có nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán...	0,25
* Ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội:	
- Nằm ở ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế...thuận lợi cho giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới.	0,25
- Là cửa ngõ thông ra biển của Lào, Đông Bắc Thái Lan và Campuchia, Tây Nam Trung Quốc.	0,25
- Thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế, vùng lãnh thổ, mở cửa thu hút đầu tư.	0,25
- Có nét tương đồng về lịch sử, văn hóa - xã hội thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển với các nước láng giềng.	0,25
- Tuy nhiên cũng gặp khó khăn trong giữ gìn an ninh quốc phòng, đương đầu với sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường quốc tế.	0,25
<b>b) Biểu hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta:</b>	<b>1,25</b>
- Nằm trong vùng nội chí tuyến, trong năm có 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh nên hàng năm nhận lượng bức xạ mặt trời lớn.	0,25
- Tổng lượng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.	0,25
- Nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao), nhiều nắng, tổng số giờ nắng tùy nơi từ 1400 đến 3000 giờ/năm.	0,25
* Ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất nông nghiệp:	
- Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân hóa theo mùa tạo điều kiện phát triển nông	0,25

<p>nghiệp lúa nước, tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi; nâng cao năng suất cây trồng vật nuôi, nhanh chóng phục hồi lớp phủ thực vật .</p> <p>- Tính thất thường của thời tiết và khí hậu gây khó khăn cho hoạt động canh tác, cơ cấu cây trồng, kế hoạch thời vụ và phòng trừ dịch bệnh.</p>	0,25
---	------

**Câu 2:** ( 4,5 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>a) Phân tích phân bố dân cư chưa hợp lý :</b>	<b>1,50</b>
- Giữa đồng bằng với trung du, miền núi:	
+ Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích nhưng tập trung 3/4 dân số, mật độ dân số cao: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long.	0,25
+ Trung du, miền núi chiếm 3/4 diện tích nhưng chỉ chiếm 1/4 dân số, mật độ dân số thấp: Tây Nguyên, Tây Bắc.	0,25
- Giữa thành thị với nông thôn ( năm 2005): Thành thị (26,9%), nông thôn (73,1%)	0,25
- Giữa miền Bắc với miền Nam, giữa đồng bằng sông Hồng với đồng bằng sông Cửu Long.	0,25
<b>Phân bố chưa hợp lý ảnh hưởng tới tự nhiên và kinh tế - xã hội:</b>	
- Sự phân bố dân cư chưa hợp lý sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn lao động và khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường của mỗi vùng.	0,25
- Ở miền núi giàu tài nguyên nhưng dân cư thưa thớt, thiếu nguồn lao động có kỹ thuật gây khó khăn cho khai thác tài nguyên. Ở vùng đồng bằng dân cư tập trung đông, có nguồn lao động dồi dào, tạo sức ép đến môi trường và vấn đề việc làm.	0,25
<b>b) Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá của quốc gia, vì:</b>	<b>3,00</b>
- Là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của nông, lâm nghiệp; là địa bàn phân bố các khu dân cư, các công trình kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng.	0,5
- Quỹ đất nước ta có hạn, dân số đông, mỗi năm vẫn tăng thêm hơn 1 triệu người.	0,25
- Việc sử dụng hợp lí đất đai có ý nghĩa to lớn trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.	0,25
<b>* Xu hướng và nguyên nhân thay đổi cơ cấu vốn đất ở nước ta:</b>	
- Đất nông nghiệp:	
+ Xu hướng: ít có khả năng mở rộng diện tích, có nguy cơ thu hẹp.	0,25
+ Nguyên nhân: diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng còn rất ít, do mở rộng đất chuyên dùng và đất ở.	0,25
- Đất lâm nghiệp:	
+ Xu hướng: có tăng nhưng còn ít	0,25
+ Nguyên nhân: chặt phá rừng vẫn diễn ra mạnh.	0,25
- Đất chuyên dùng và đất ở:	
+ Xu hướng: tăng	0,25
+ Nguyên nhân: công nghiệp hoá, đô thị hoá; nhu cầu đất ở của dân cư ngày càng tăng.	0,25
- Đất chưa sử dụng:	
+ Xu hướng: có xu hướng thu hẹp.	0,25
+ Nguyên nhân: khai hoang, mở rộng diện tích đất nông nghiệp và trồng rừng.	0,25

**Câu 3:** ( 3,5 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>a) Trình bày sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận:</b>	<b>1,25</b>

Là khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước. Từ Hà Nội tỏa đi nhiều hướng dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch.	0,25
- Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả: cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng.	0,5
- Đáy Cầu – Bắc Giang: vật liệu xây dựng, phân hóa học.	
- Đông Anh – Thái Nguyên: cơ khí, luyện kim.	
- Việt Trì – Lâm Thao: hóa chất, giấy.	0,5
- Hòa Bình – Sơn La: thủy điện.	
- Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa: dệt – may, điện, vật liệu xây dựng.	
<i>(Thí sinh nêu đúng 3 hướng: 0,5 điểm, nêu đúng 2 hướng: 0,25 điểm)</i>	
<b>b) Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất cả nước, do:</b>	2,25
- Vị trí địa lí thuận lợi: giáp với Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Biển Đông, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.	0,5
- Có nguồn nguyên liệu cho công nghiệp dồi dào từ nông nghiệp và thủy sản.	0,25
- Tài nguyên khoáng sản phong phú, tập trung chủ yếu ở vùng phụ cận.	0,25
- Dân cư đông, thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn lao động dồi dào và có trình độ chuyên môn kĩ thuật.	0,5
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật tốt. Có thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn của cả nước.	0,5
- Có lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời.	0,25

**Câu 4: (5,0 điểm)**

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>Những điểm giống và khác nhau của các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Đông Nam Bộ:</b>	
* Sự giống nhau:	1,75
- Cả hai vùng đều giáp các quốc gia, các vùng kinh tế và giáp biển tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế trong nước và quốc tế.	0,25
- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú:	0,25
+ Địa hình, đất đai thích hợp với việc phát triển cây công nghiệp.	0,25
+ Giàu khoáng sản tạo cơ sở cho phát triển các ngành công nghiệp khai thác, chế biến.	0,25
+ Tài nguyên du lịch phong phú tạo điều kiện phát triển du lịch.	0,25
- Người dân siêng năng cần cù có kinh nghiệm.	0,25
- Có chính sách đầu tư, khuyến khích của Nhà nước.	0,25
* Sự khác nhau:	3,25
* <b>Vùng Đông Nam Bộ:</b>	
- Thế mạnh (so với Trung du và miền núi Bắc Bộ)	
+ Địa hình tương đối bằng phẳng, đất feralit trên đá badan, đất xám bạc màu trên phù sa cổ, khí hậu cận xích đạo thuận lợi cho việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất cả nước.	0,5
+ Sông ngòi: có giá trị về tưới tiêu và thủy điện.	0,25
+ Gần các ngư trường lớn, ven biển có rừng ngập mặn: thuận lợi để phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản.	0,25
+ Tài nguyên khoáng sản: dầu khí ở thềm lục địa, sét, cao lanh...	0,25
+ Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, có trình độ cao.	0,25
+ Có cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng hoàn thiện, vốn đầu tư và thị trường tiêu thụ lớn.	0,25
- Hạn chế: thiếu nước trong mùa khô, ô nhiễm môi trường...	0,25

<b>* Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:</b>	
- Thế mạnh (so với Đông Nam Bộ):	
+ Địa hình, đất đai, khí hậu đa dạng thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp, cây dược liệu rau quả cận nhiệt và ôn đới, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng.	0,25
+ Tập trung nhiều khoáng sản, là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp.	0,25
+ Nguồn thủy năng lớn nhất so với các vùng, tạo điều kiện xây dựng các nhà máy thủy điện có công suất lớn (dẫn chứng).	0,25
+ Có nhiều dân tộc, có truyền thống sản xuất, giàu bản sắc văn hóa, là vùng căn cứ địa cách mạng...	0,25
+ Hạn chế: địa hình núi cao, dân cư thưa thớt, cơ sở hạ tầng còn chậm phát triển.	0,25

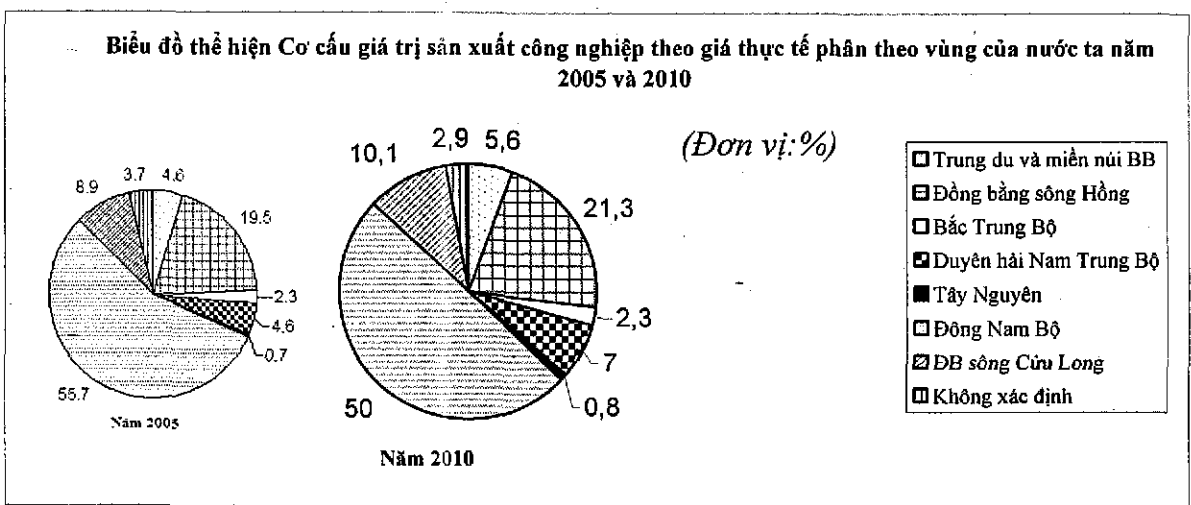
**Câu 5: ( 3,0 điểm)**

NỘI DUNG		ĐIỂM
<b>a) Vẽ biểu đồ:</b>		<b>2,0</b>
<p>*Xử lý số liệu:</p> <p><b>Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế phân theo vùng của nước ta (Đơn vị: %)</b></p>		0,25

Vùng	Năm 2005	Năm 2010
Cả nước	100,0	100,0
Trung du và miền núi Bắc Bộ	4,6	5,6
Đồng bằng sông Hồng	19,5	21,3
Bắc Trung Bộ	2,4	2,3
Duyên hải Nam Trung Bộ	4,6	7,0
Tây Nguyên	0,7	0,8
Đông Nam Bộ	55,7	50,0
Đồng bằng sông Cửu Long	8,9	10,1
Không xác định	3,6	2,9

\*Tính bán kính:  
 Cho  $R_{2005} = 1$  (đvbk)  
 $R_{2010} = 1,73$

- Vẽ hai biểu đồ hình tròn, so sánh qui mô  
 - Yêu cầu: đẹp, chính xác, ghi đủ: số liệu % của mỗi hợp phần, chú giải, tên biểu đồ, ký hiệu...



1,5

<b>b)Nhận xét:</b>	<b>1,0</b>
* Về qui mô: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp theo giá trị thực tế phân theo vùng của nước ta từ năm 2005 -2010 tăng mạnh: tăng 1974979,7 tỉ đồng (tăng gần 3 lần)	0,25
* Về cơ cấu: giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 đến 2010 có sự chuyển dịch	
- Trung du miền núi Bắc Bộ từ năm 2005 – 2010: tăng ( <i>dẫn chứng</i> )	
- Đồng bằng sông Hồng từ năm 2005 – 2010: tăng ( <i>dẫn chứng</i> )	0,25
- Bắc Trung Bộ từ năm 2005 – 2010: không thay đổi( <i>dẫn chứng</i> )	
- Duyên hải Nam Trung Bộ từ năm 2005 – 2010: tăng ( <i>dẫn chứng</i> )	
- Tây Nguyên từ năm 2005 – 2010: tăng ( <i>dẫn chứng</i> )	
- Đông Nam Bộ từ năm 2005 – 2010: giảm ( <i>dẫn chứng</i> )	0,25
- Đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2005 – 2010: tăng ( <i>dẫn chứng</i> )	
- Vùng không xác định từ năm 2005 – 2010: giảm( <i>dẫn chứng</i> )	
Trong đó vùng Đông Nam Bộ có cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất nước, Tây Nguyên có cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp thấp nhất.	0,25

-----HẾT-----